

Bản án số: 33/2024/HS-ST

Ngày: 24-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đỗ Ngọc Thắng.
- Bà Hoàng Thị Hải Yến.

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 24-7-2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 28/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2024/QĐXXST-HS ngày 11/7/2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tô Khánh H**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 2001; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKTT và chỗ ở: **Thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang**; Chức vụ: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Đảng viên: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 12/12; Họ và tên bố: **Tô Thanh T**, sinh năm 1980; Họ và tên mẹ: **Nguyễn Thành H1**, sinh năm 1981; Vợ, con: Chưa có; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Nhân thân, tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại:** Bà **Trần Thị T1**, sinh năm 1958 - (đã chết)

* **Đại diện bị hại:**

1. Anh **Hoàng Văn H2**, sinh năm 1990 - (có mặt);

Nơi cư trú: **Thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang**.

2. Anh **Hoàng Văn H3**, sinh năm 1982 - (vắng mặt);

Ủy quyền cho anh **Hoàng Văn H2**, sinh năm 1990 - (có mặt);

Cùng nơi cư trú: **Thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang**.

3. Chị **Hoàng Thị N**, sinh năm 1980 - (vắng mặt);

Nơi cư trú: **Thôn R, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang**.

Ủy quyền cho anh Hoàng Văn H2, sinh năm 1990 - (có mặt);

Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Nguyễn Thành H1, sinh năm 1981 - (có mặt);

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Tô Thanh T, sinh năm 1980 - (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

*** Người làm chứng:**

1. Chị Nguyễn Thị H4, sinh năm 1981 - (có mặt);

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Lăng Thành T2, sinh năm 1986 - (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 03/11/2023, Tô Khánh H (có giấy phép lái xe mô tô hạng A1) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 98C1- 206.08 từ nhà đến thôn T, xã T, huyện Y gửi xe để bắt xe ô tô đưa công nhân đi làm tại Khu công nghiệp V, V. Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn L, xã T, huyện Y, H điều khiển xe mô tô đi ở phần đường bên phải theo hướng đi, cách mép đường phải khoảng 1,4m, với vận tốc khoảng 30km/h. Lúc này, H quan sát thấy bà Trần Thị T1, sinh năm 1958, trú tại thôn L, xã T, huyện Y đang điều khiển xe đạp đi ở sát rìa đường bên phải và cùng chiều phía trước cách đầu xe mô tô của H khoảng 05 mét. Lúc này, H nhìn quay lại phía sau để xem xe ô tô đưa đón công nhân đi đến đâu và vẫn điều khiển xe mô tô đi thẳng, không bấm còi cảnh báo cho bà T1 biết, khi H điều khiển xe mô tô được khoảng 6m thì thấy bà T1 điều khiển xe đạp đánh lái sang trái. Do khoảng cách giữa xe mô tô và xe đạp quá gần, H đã đánh lái xe mô tô sang trái để tránh bà T1 thì xe mô tô của H điều khiển đã va chạm với xe đạp bà T1 đang điều khiển, làm xe đạp và bà T1 đổ ngã xuống đường. Hậu quả bà T1 bị thương nặng, H bị thương nhẹ, hai phương tiện bị hư hỏng. Sau khi tai nạn bà T1 được gia đình đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh B để cấp cứu nhưng đã tử vong, còn H được gia đình đưa đến Trung tâm y tế huyện Y cấp cứu và điều trị từ ngày 04/11/2023 đến ngày 08/11/2023 thì ra viện. Ngay sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y chủ trì đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ dấu vết, đồ vật và các phương tiện có liên quan, dựng lại hiện trường để làm rõ nguyên nhân vụ tai nạn giao thông trên.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 xe mô tô và 01 xe đạp; thu mẫu máu tại hiện trường; đo nồng độ cồn Tô Khánh H là

000mg/L khí thở; thu mẫu máu xét nghiệm chất ma túy Tô Khánh H cho kết quả H âm tính với ma túy trong cơ thể; tạm giữ của Tô Khánh H: 01(một) giấy phép lái xe hạng A1 số 240221004322 (bản gốc), 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy 98001990 (bản gốc) đều mang tên Tô Khánh H.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện:

- Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 03/11/2023 tại thôn L, xã T, huyện Y được xác định xảy ra tại đường liên xã, có một hướng đi xã T, một hướng đi xã T (phải trái tính theo hướng xã T đi xã T, huyện Y).

- Đoạn đường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng, lòng đường trải nhựa áp phan rộng 5,5m, lề đường hai bên không xác định do là trước cửa nhà dân được đổ bê tông.

- Tại vị trí lề đường phía bên phải, cạnh trước cửa nhà gia đình anh Mã Văn T3 có một cột điện không số xác định làm điểm mốc, cột điện cách mép đường bên phải theo hướng T đi T là 2,6m. Xác định mép đường phía bên phải theo hướng T đi T làm chuẩn.

- Trên mặt đường ở vị trí cách cột điện làm điểm mốc về phía đi Tam Tiến 4,4m phát hiện 01 đám tạp chất màu nâu đỏ (nghi là máu) kích thước (0,3 x 0,2)cm, ký hiệu số 1. T4 đám tạp chất ký hiệu số 1 cách mép đường phải 1,15m.

- Cách tâm đám tạp chất ký hiệu số 1 về phía đi Tân Hiệp 2m là điểm đầu của vết cày xước mặt đường đứt đoạn kích thước (8,87 x 0,015)m, ký hiệu 2. Đầu vết cày số 2 cách mép đường phải 2,6m. Cuối vết cày số 2 cách mép đường phải 3,87m.

Kết quả dựng lại hiện trường thể hiện:

Hiện trường chung được xác định tại đường xã thuộc thôn L, xã T, huyện Y, một hướng đi xã T, một hướng đi xã T là đoạn đường thẳng, lòng đường trải nhựa áp phan rộng 5,5m, lề đường hai bên không xác định do là trước cửa nhà dân được đổ bê tông. Theo nhân chứng anh Lăng Thành T2, sinh năm 1986, ở thôn L, xã T: Khoảng 18 giờ ngày 03/11/2023, anh T2 ra trước cửa nhà thì thấy có 01 xe đạp và 01 xe mô tô đỗ ở đường và thấy Tô Khánh H nằm ở bên phải xe mô tô đỗ nghiêng phải, đầu xe hướng đi xã T hơi chệch chéo ra mép đường, đuôi xe quay về hướng đi xã T hơi chệch chéo ra lòng đường. Trục trước, trục sau xe cách mép đường trái lần lượt là 75cm và 1,57m, trục sau xe mô tô cách cột điện điểm mốc là 10,02m, cách trục sau xe mô tô 10,5m về hướng đi xã T là vị trí xe đạp của bà Trần Thị T1 bị đổ ra đường nhưng không rõ xe đạp đổ nghiêng bên nào, bà T1 bị ngã nằm ở đường cạnh chiếc xe đạp.

Kết quả khám nghiệm tử thi:

1. Các dấu vết, tổn thương trên cơ thể:

- Vùng đầu: Tóc đen bạc để dài, hai lỗ tai khô, hai mắt khép kín, hai lỗ mũi có ít dịch đục, miệng khép kín, lưỡi trong cung răng.

- Mông phải có diện xây sát da kích thước (5 x 3,5)cm, mặt trong gối phải có diện bầm tím da kích thước (9 x 8,5)cm.

- Chính giữa vùng cằm có vết thương dập rách da, không liên tục, còn cầu tổ chức hướng từ dưới lên trên, từ sau ra trước kích thước (3 x 1,4)cm. Xung quanh có diện xung nề bầm tím kích thước (6 x 4)cm; Hai lỗ mũi có máu không đông chảy ra khi thay đổi tư thế; Kiểm tra hệ cơ xương khớp không phát hiện tổn thương.

2. Mô tử thi: Kiểm tra vết thương vùng cằm thấy bầm tụ máu, lóc tổ chức dưới da đầu xung quang vết thương để lộ xương hộp sọ, đường nứt vỡ xương hộp sọ dài 2,5cm (phần đo được) qua đó có máu không đông rỉ ra.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 2272/KLGĐTT-KTHS ngày 21/11/2023 của Phòng K - Công an tỉnh B, kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Trên cơ thể bà Trần Thị T1 có: Tổn thương sung nề, bầm tím sâu sát da tại vùng đầu, mông và chân phải; Hai lỗ mũi có máu không đông chảy ra khi thay đổi tư thế.

- Giải phẫu vết thương vùng cằm: Bầm tụ máu, lóc tổ chức dưới da đầu xung quang vết thương, để lộ xương hộp sọ, nứt vỡ xương hộp sọ vùng cằm (phần đo được dài 2,5cm), qua đó có máu không đông chảy ra.

2. Kết luận :

- Nguyên nhân chết của bà Trần Thị T1 do chấn thương sọ não: Vỡ xương hộp sọ vùng cằm.

- Cơ chế hình thành thương tích: Tổn thương sung nề, bầm tím, sâu sát da được hình thành do tiếp xúc với vật tày bề mặt không nhẵn tạo nên; Tổn thương vỡ xương hộp sọ vùng cằm được hình thành do tác động với vật tày có lực tác động mạnh trực tiếp tạo nên là nguyên nhân dẫn đến tử vong của bà Trần Thị T1.

* Kết quả khám xe mô tô biển kiểm soát 98C1-206.08

Ốp đèn xi nhan phía trước bên phải có vết mài sát nhựa nứt vỡ, kích thước (5x2,5)cm; Ốp viền ngoài xi nhan phía trước bên phải có vết mài sát nhựa, kích thước (10x4,5)cm; Đầu tay nắm của tay nắm bên phải có vết mài sát kim loại, kích thước (2,5x1)cm; Mặt trên đầu tay phanh phía trước có vết mài sát kim loại, kích thước (1x1)cm; Mặt trước mặt lạ phía trước đầu xe có vết mài sát nhựa, kích thước (4x0,5)cm; Đầu vết chấn bunn phía trước có vết mài sát nhựa, kích thước (4x2,5)cm; Đầu để chân phía trước bên phải có vết mài sát rách cao su hồ kim loại kích thước (2x2) cm, có chiều từ trước ra sau; Đầu để chân phía trước bên trái có vết mài sát cao su, kích thước (2,5x1)cm; Mặt ngoài tay xách xe bên phải có vết mài sát cao su kích thước (8x2)cm theo chiều từ trên xuống dưới; Mặt ngoài ốp ống xả có vết mài sát kim loại, kích thước (7x3,5) cm.

* Kết quả khám xe đạp

Giỏ xe phía trước bẹp méo, biến dạng; Mặt sau giỏ xe bên trái bẹp méo có vết rách kim loại dài 24cm; Tay phanh phía trước bên trái gãy khuyết một phần khỏi vị trí ban đầu; Mặt ngoài bàn đạp bên trái có vết mài sát kim loại, bám dính tạp chất màu trắng kích thước (1,5x1,5)cm; Mặt trước ghi đồng bên trái có bám dính tạp chất màu nâu đỏ trên diện (9x3,5)cm; Mặt trước tay nắm bên phải có vết mài sát nhựa bám dính tạp chất màu trắng kích thước (2,5x0,5)cm.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra tiến hành trích xuất tại Camera an ninh của gia đình anh **Nguyễn Văn N1** tại hiện trường đoạn video có liên quan đến vụ tai nạn, thời lượng 30 giây, thời gian hiển thị trên Camera từ 17 giờ 44 phút 34 giây đến 17 giờ 45 phút 03 giây ngày 03/11/2023 và tiến hành sao lưu đoạn Video vào một đĩa DVD-B nhãn hiệu Maxell, đồng thời niêm phong theo quy định. Cơ quan điều tra tiến hành mở file video cho **Tô Khánh H** xem, **H** xác định người phụ nữ đi xe đạp ở gần lề đường bên phải là bà **Trần Thị T1**, còn người điều khiển xe mô tô đi sau bà **T1** là **H**. Sau đó có tiếng va chạm giao thông xảy ra là do **H** điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98C1-206.08 đi phía sau cùng chiều va chạm với xe đạp do bà **T1** điều khiển vào tối ngày 03/11/2023.

* Tại Bản kết luận giám định số 2481/KL-KTHS ngày 19/12/2023 của **Phòng K Công an tỉnh B**, kết luận:

1. Dấu vết vỡ, mài sát sơn, nhựa, cao su tại bên phải của xe mô tô biển kiểm soát 98C1-206.08 gồm: Đầu tay nắm, đầu tay phanh, ốp đèn xi nhan phía trước, đế chân trước, tay xách phía sau, ống xả được hình thành do va chạm với vật tày cứng, bề mặt không nhẵn (như mặt đường) tạo nên.

2. Dấu vết mài nhựa, kim loại tại đầu bàn đạp bên trái, tay nắm bên phải của xe đạp gửi giám định được hình thành do va chạm với vật tày cứng, bề mặt không nhẵn (như mặt đường) tạo nên.

- Không xác định được cơ chế hình thành dấu vết gãy khuyết tại tay phanh bên trái của xe đạp gửi giám định.

3. Không xác định được dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển kiểm soát 98C1-206.08 với xe đạp gửi giám định.

4. Không xác định được dấu vết cày xước mặt đường ký hiệu số 2 do phương tiện nào để lại.

5. Không xác định được tốc độ của hai phương tiện gửi giám định qua dấu vết cơ học.

* Tại Bản kết luận giám định số 9696/KL-KTHS ngày 18/01/2024 của **V** - Bộ Công, kết luận:

- Không xác định được dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển số 98C1-206.08 với xe đạp (màu đỏ-đen-trắng).

- Không xác định được dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển số 98C1-206.08 với người bà **Trần Thị T1**.

- Không xác định được vị trí va chạm trên mặt đường giữa xe mô tô biển số 98C1-206.08 với xe đạp (màu đỏ-đen-trắng).

- Không xác định được hướng chuyển động của xe mô tô biển số 98C1-206.08 và xe đạp (màu đỏ-đen-trắng) khi tai nạn.

- Không xác định được tốc độ của xe mô tô biển số 98C1-206.08 và xe đạp (màu đỏ-đen-trắng) theo dấu vết phanh khi tai nạn.

* Tại Bản kết luận giám định hóa pháp số 1551/PY-XNĐH, ngày 17/11/2023 của **V1 - Cục Q**, kết luận: Không tìm thấy **E** trong mẫu máu của **Tô Khánh H** và bà **Trần Thị T1**; Không tìm thấy các chất ma túy trong mẫu máu của **Tô Khánh H** và bà **Trần Thị T1**; Không tìm thấy các độc chất trong mẫu máu của **Tô Khánh H** và bà **Trần Thị T1**.

* Tại Bản kết luận giám định ADN số HT681.23/PY-XNSH ngày 09/11/2023 của **V1 - Cục Q**, kết luận:

Dấu vết trên tấm bông thu tập chất màu nâu đỏ được niêm phong trong phong bì ký hiệu “Máu hiện trường” gửi giám định là máu người; có ADN nhiễm sắc thể thường trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể thường từ mẫu máu của tử thi bà **Trần Thị T1**, không trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể thường từ mẫu máu của **Tô Khánh H**.

* Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể **Tô Khánh H** trên người sống số 1938/23/KLTTCT-TTPY ngày 12/12/2023 của Trung tâm pháp y - **Bệnh viện đa khoa tỉnh B**, kết luận:

1. Các kết quả chính: Khám vùng đầu không thấy dấu vết thương tích: 0%; Thương tích vết sẹo nông vai phải kích thước nhỏ: 1%; Khám vùng ngực trái không thấy dấu vết thương tích: 0%; Thương tích vết sẹo khuỷu tay trái kích thước trung bình: 2%; Thương tích vết sẹo khuỷu tay phải kích thước (3 x 1)cm: 2%; Thương tích vết sẹo khuỷu tay phải kích thước (2 x 1)cm: 2%; Thương tích vết sẹo mông phải kích thước trung bình: 2%; Khám gối phải không thấy dấu vết thương tích: 0%.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của **Bộ Y** quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của **Tô Khánh H** tại thời điểm giám định là 9% (Chín phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

3. Kết luận khác: Cơ chế chiều hướng, lực tác động gây thương tích: Các thương tích do va chạm với vật tày gây nên, không xác định được chiều hướng, lực tác động không mạnh.

* Tại Bản kết luận giám định số 2609/KL-KTHS ngày 28/12/2023 của **Phòng K - Công an tỉnh B**, kết luận: Không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép nội dung hình ảnh trong file video có tên ‘tai nạn.mp4’ dung lượng 1,61MB; thời lượng 00 phút 30 giây được lưu trong đĩa DVD-R gửi giám định.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 67/KL-HĐĐGTS ngày 17/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản, kết luận:

1. Chi phí thay thế 01 chiếc xe đạp là 100.000đồng (một trăm nghìn đồng).

2. Chi phí sửa chữa xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave A, biển kiểm soát 98C1- 206.08 là 500.000đồng (Năm trăm nghìn đồng).

Kết quả thực nghiệm điều tra: Ngày 21/2/2024, Cơ quan điều tra cho **Tô Khánh H** thực nghiệm điều tra tình huống theo lời khai của **H**. Kết quả: Phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm các phương tiện, với lời khai người làm chứng.

Đối với **Tô Khánh H**, sau khi tại nạn bị tổn thương 09% sức khỏe, chiếc xe mô tô bị hư hỏng, **H** xác định do **H** tự gây ra, **H** không yêu cầu ai phải bồi thường thương tích, bồi thường thiệt hại tài sản chiếc xe bị hư hỏng.

Đối với đồ vật tài sản tạm giữ quá trình điều tra xác định:

01(một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 98C1- 206.08; 01(một) giấy phép lái xe hạng A1; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy biển kiểm soát 98C1- 206.08 mang tên **Tô Khánh H** là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của **H**. Ngày 08/5/2024, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại **H** chiếc xe và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô trên, còn giấy phép lái xe **H** đề nghị được trả lại sau khi xét xử xong.

01(một) xe đạp màu đỏ là tài sản của bà **Trần Thị T1**, anh **Hoàng Văn H2** là người đại diện gia đình bà **T1** đề nghị được trả lại anh **H2**.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra **Tô Khánh H** đã tác động đến gia đình là chị **Nguyễn Thành H1** là mẹ đẻ và anh **Tô Thanh T** là bố đẻ khắc phục, bồi thường cho anh **Hoàng Văn H2** là đại diện bị hại số 100.000.000 đồng. Đến nay, anh **H2** không yêu cầu **H** phải bồi thường gì thêm, không yêu cầu gì về chiếc xe đạp bị hư hỏng và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với **Tô Khánh H**. Chị **H1** và anh **Tô Thanh T** đều không yêu cầu **H** phải trả số tiền đã bỏ ra bồi thường.

Cáo trạng số 31/CT-VKS-YT ngày 24/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế truy tố bị cáo **Tô Khánh H** về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa hôm nay, sau phần xét hỏi tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế thực hành quyền công tố đã luận tội đối với bị cáo, phân tích, đánh giá tính chất nguy hiểm của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Bị cáo **Tô Khánh H** phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Về trách nhiệm hình sự:

Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS, xử phạt:

Bị cáo **Tô Khánh H** từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm 6 tháng đến 03 năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 24/7/2024.

Giao bị cáo **Tô Khánh H** cho **UBND xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang** giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Trả lại anh **Hoàng Văn H2** 01(một) xe đạp màu sơn đồ đen trắng, loại xe mini, trên khung xe đạp không in chữ, ký hiệu gì, xe cũ qua sử dụng.

+ Trả lại bị cáo **Tô Khánh H** 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1 số 240221004322 do **Sở giao thông vận tải tỉnh B** cấp cho **Tô Khánh H**, sinh năm 2001, trú tại **xã T, huyện Y** (bản gốc).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo **Tô Khánh H** phải chịu 200.000đ tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra **Công an huyện Y**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân **huyện Y**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng

của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện hợp pháp của bị hại là anh Hoàng Văn H3, chị Hoàng Thị N vắng mặt nhưng đã ủy quyền cho anh H2 và anh H2 có mặt tại phiên tòa; Người làm chứng là anh Lãng T5 Thù vắng mặt nhưng đã có ý kiến trong hồ sơ vụ án; sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 292; Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt những người trên.

[2]. Về tội danh:

Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều thừa nhận: Khoảng 18 giờ ngày 03/11/2023, tại đoạn đường thuộc thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang, Tô Khánh H (có giấy phép lái xe hạng A1) điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 98C1-206.08, do H không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn đã gây tai nạn với xe đạp do bà Trần Thị T1 điều khiển đi phía trước cùng chiều. Hậu quả bà Trần Thị T1 bị tử vong, H bị tổn thương 09% sức khỏe, 02 phương tiện bị hư hỏng tổng thiệt hại số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng). Hành vi của Tô Khánh H đã vi phạm Khoản 1 Điều 12, Khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ và Khoản 1 Điều 11 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ G quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết quả dựng lại hiện trường, biên bản khám nghiệm các phương tiện giao thông, biên bản khám nghiệm tử thi cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp về không gian, thời gian, địa điểm xảy ra vụ án. Bị cáo điều khiển xe không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn đã gây tai nạn với xe đạp dẫn đến hậu quả bà T1 bị chết. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định bị cáo Tô Khánh H đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng số 31/CT-VKS-YT, ngày 24/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ của hành vi:

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây thiệt hại về tính mạng, tài sản cho bị hại, đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi vô ý, lỗi trong vụ án hoàn toàn thuộc về bị cáo. Do đó, cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không làm công việc liên quan đến nghề lái xe nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo.

[4]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả, đại diện người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo **H** có ông nội là ông **Tô Ngọc S** được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì, có ông ngoại là ông **Nguyễn Văn B** được tặng Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng ba. Do đó, được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Từ các tình tiết trên, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu với lỗi vô ý, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định nên đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội vẫn đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 98C1-206.08; 01(một) giấy phép lái xe hạng A1; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy biển kiểm soát 98C1- 206.08 mang tên **Tô Khánh H** là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của **H**. Ngày 08/5/2024, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại **H** chiếc xe và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô trên là đúng quy định.

- Đối với 01(một) Giấy phép lái xe hạng A1 số 240221004322 do **Sở giao thông vận tải tỉnh B** cấp cho **Tô Khánh H** do không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01(một) xe đạp màu đỏ là tài sản của bà **Trần Thị T1**, anh **Hoàng Văn H2** là người đại diện gia đình bà **T1** đề nghị được trả lại nên trả lại cho anh **H2**.

[8]. Đối với **Tô Khánh H**, sau khi tại nạn bị tổn thương 09% sức khỏe, chiếc xe mô tô bị hư hỏng, **H** xác định do **H** tự gây ra, **H** không yêu cầu ai phải bồi thường thương tích, bồi thường thiệt hại tài sản chiếc xe bị hư hỏng. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo **H** đã tác động đến gia đình là chị **Nguyễn Thành H1** là mẹ đẻ và anh **Tô Thanh T** là bố đẻ khắc phục, bồi thường cho anh **Hoàng Văn H2** là đại diện bị hại số 100.000.000đồng. Đến nay, anh **H2** không yêu cầu **H** phải bồi thường gì thêm, không yêu cầu gì về

chiếc xe đạp bị hư hỏng và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với **Tô Khánh H**. Chị **H1** và anh **Tô Thanh T** đều không yêu cầu **H** phải trả số tiền đã bỏ ra bồi thường. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về trách nhiệm dân sự trong vụ án.

[10]. Về án phí: Bị cáo **Tô Khánh H** phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

[11]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; Điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65, Điều 50 của Bộ luật Hình sự; Căn cứ vào Điều 292, Điều 293; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Về hình phạt và tội danh: Xử phạt bị cáo **Tô Khánh H** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 24/7/2024.

Giao bị cáo **Tô Khánh H** cho Ủy ban nhân dân xã **T**, huyện **Y**, tỉnh **Bắc Giang** giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo **Tô Khánh H**.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại đại diện bị hại anh **Hoàng Văn H2** 01(một) xe đạp màu sơn đồ đen trắng, loại xe mini, trên khung xe đạp không in chữ, ký hiệu gì, xe cũ qua sử dụng.

- Trả lại bị cáo **Tô Khánh H** 01(một) Giấy phép lái xe hạng A1 số 240221004322 do Sở giao thông vận tải tỉnh **B** cấp cho **Tô Khánh H**, sinh năm 2001, trú tại **xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang** (bản gốc).

3. Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án: bị cáo **Tô Khánh H** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo đúng quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Đại diện bị hại; Người có QLNVLQ;
- VKSND huyện Yên Thế;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- CQĐT, CQTHAHS Công an huyện Yên Thế;
- UBND xã Tiến Thắng, huyện Yên Thế;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Hồng Thảo